

Số: 1595/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 08 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ; đưa ra khỏi danh mục công bố lĩnh vực lao động – thương binh và xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 64/TTr-SLĐTBXH ngày 13/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ; đưa ra khỏi danh mục công bố lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội thực hiện tại Bộ phận Một cửa.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện việc công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các nội dung liên quan tại Quyết định số 625/QĐ-CT ngày 25/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh

vực lao động - thương binh và xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ LĐ-TB&XH;
- TTTU, TT HỒNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 4;
- C, PVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, VX-NC, KTGS&TĐKT;
- Công TTĐTTP;
- CV: KSTTHC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
BÃI BỎ; ĐƯA RA KHỎI DANH MỤC CÔNG BỐ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (05 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
		Sở LĐ TB XH	UBND thành phố			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (05 TTHC)

1. Lĩnh vực Lao động - Tiền lương, Quan hệ lao động (05 TTHC)

1	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	20	07	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ	Nghị định số 29/2019/NĐ-CP ngày 20/03/2019
2	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	20	07	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ	Nghị định số 29/2019/NĐ-CP ngày 20/03/2019
3	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	20	07	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ	Nghị định số 29/2019/NĐ-CP ngày 20/03/2019
4	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	10	07	Sở Lao động – Thương	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ	Nghị định số 29/2019/NĐ-CP ngày 20/03/2019

				binh và Xã hội				
5	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	05	05	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ	Nghị định số 29/2019/NĐ-CP ngày 20/03/2019

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (29 TTHC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (03 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
		Sở LĐTB XH	UBND thành phố			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	

I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp

1	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	05	10	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Không		Nộp hồ sơ	- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018.
2	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	05	10	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Không		Nộp hồ sơ	- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018.

3	Công nhận hiệu trường trường trung cấp tư thực	06	14	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Không	Nộp hồ sơ	- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018.
---	--	----	----	-------------------------------------	-------	-----------	---

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (17 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
I. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (03 TTHC)							
1	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	10	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ	- Luật Người khuyết tật năm 2010; -Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/ 2012; -Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018
2	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	05	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ	-Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.
3	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	15	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ	-Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.
II. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (03 TTHC)							
4	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	20	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ	- Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003; - Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011; - Nghị định số

						80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018; - Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011
5	Gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	15	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ - Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003; - Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011; - Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018; - Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011
6	Thay đổi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	15	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ - Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003; - Nghị định số 94/2011/NĐ-CP ngày 18/10/2011; - Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018; - Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2011

III. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (04 TTHC)

7	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	15	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ	- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018
8	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	15	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ	- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016. - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018
9	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	10	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ	- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019.
10	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	10	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ	- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019.

IV. Lĩnh vực Việc làm (04 TTHC)

11	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	15	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ	- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016; - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018.
12	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	05	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	600.000	Mức độ 4	Nộp hồ sơ	- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016; - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018.
13	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	450.000	Mức độ 4	Nộp hồ sơ	- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016; - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018.
14	Xác nhận người lao động không thuộc diện cấp giấy phép lao động	03	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội		Mức độ 3	Nộp hồ sơ	- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016; - Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày

			Xã hội				25/10/2016; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018; - Thông tư số 18/2018/TT- BLĐTBXH ngày 30/10/2018.
V. Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước (01 TTHC)							
15	Đề nghị tất toán tài khoản ký quỹ đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	07	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006; - Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BLĐTBXH-NHNNVN ngày 04/9/2007; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018.
VI. Lĩnh vực Lao động – Tiền lương (01 TTHC)							
16	Đăng ký nội quy lao động	07	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			Nộp hồ sơ	- Bộ luật Lao động năm 2012; - Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015; - Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018.
VII. Lĩnh vực Người có công (01 TTHC)							
17	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 thnags 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	25	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Không			- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2015; - Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày

							15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
--	--	--	--	--	--	--	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN (07 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
I. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (05 TTHC)							
1	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	28	UBND cấp huyện			Nộp hồ sơ	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.
2	Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện	06	UBND cấp huyện			Nộp hồ sơ	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.
3	Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện	08	UBND cấp huyện			Nộp hồ sơ	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.
4	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.	05	UBND cấp huyện	Không		Nộp hồ sơ	- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018.
5	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ	15	UBND	Không		Nộp	Nghị định số 103/2017/NĐ-

	giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.		cấp huyện			hồ sơ	CP ngày 12/9/2017.
--	--	--	-----------	--	--	-------	--------------------

II. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (01 TTHC)

6	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	15	UBND cấp huyện	Không		Nộp hồ sơ	- Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016; - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018.
---	--	----	----------------	-------	--	-----------	---

III. Lĩnh vực Lao động – Tiền lương (01 TTHC)

7	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	Không quy định	UBND cấp huyện	Không		Nộp hồ sơ	- Bộ luật Lao động 2012; - Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; - Nghị định số 121/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018.
---	---	----------------	----------------	-------	--	-----------	---

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (02 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
I. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (02 TTHC)							
1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	25	UBND cấp xã	Không			- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012; - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019.
2	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	05	UBND cấp xã	Không			- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012; - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (07 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (07 TTHC)			
I. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (01 TTHC)			
1	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Thông tư số 26/2012/TT-LĐTBXH ngày 12/11/2012 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 28/ 2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.	Bãi bỏ tại Quyết định số 220/QĐ-LĐTBXH ngày 27/02/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
II. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (02 TTHC)			
2	Đưa người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ	Bãi bỏ theo Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
3	Chế độ thăm gặp đối với học viên tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ (Điều 28)	Bãi bỏ theo Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
III. Lĩnh vực Việc làm (01 TTHC)			
4	Thu hồi giấy phép lao động	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ LĐTBXH	Bãi bỏ theo Quyết định số 632/QĐ-LĐTBXH ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
IV. Lĩnh vực Lao động – Tiền lương (03 TTHC)			
5	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động	Nghị định 29/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động	Bãi bỏ theo Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
6	Báo cáo tình hình hoạt động cho	Nghị định 29/2019/NĐ-CP ngày	Bãi bỏ theo Quyết định số

	thuê lại lao động	20 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động	636/QĐ-LĐTBXH ngày 05 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
7	Báo cáo thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	Nghị định 29/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động	Bãi bỏ theo Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯA RA KHỎI DANH MỤC CÔNG BỐ (02 TTHC)

TT	Tên TTHC	Lý do	Ghi chú
I. Thủ tục hành chính cấp xã (02 TTHC)			
1	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	Đưa thủ tục hành chính này ra khỏi danh mục thủ tục hành chính công bố, vì không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP quy định không điều chỉnh thủ tục xử lý vi phạm hành chính).	Quyết định số 313/QĐ-LĐTĐ ngày 15/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.	Đưa thủ tục hành chính này ra khỏi danh mục thủ tục hành chính công bố, vì không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP quy định không điều chỉnh thủ tục xử lý vi phạm hành chính).	Quyết định số 313/QĐ-LĐTĐ ngày 15/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội